

**DANH SÁCH NHÂN SỰ ĐƯA VÀO QUY HOẠCH CÁN BỘ QUẢN LÝ TẠI PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO
ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

(Danh sách được sắp xếp theo thứ tự tỷ lệ biểu quyết của tập thể Lãnh đạo nhà trường từ cao xuống thấp đối với từng chức danh)

TT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tỷ lệ tham khảo tin nhiệm		Tỷ lệ biểu quyết của tập thể Lãnh đạo nhà trường	Ghi chú
										Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
CHỨC DANH: TRƯỞNG PHÒNG													
01	Phạm Minh Nghĩa	09/08/1964	25/08/2009 25/08/2010	Tổ phó Tổ Thanh tra Pháp chế	V.07.01.03 bậc 9	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Trung cấp	Tin học văn phòng	B1			100,00%	Đang ủy bổ sung
02	Nguyễn Thị Nhuận	08/02/1979	29/07/2002 29/07/2003	Phó Trưởng phòng Tuyển sinh - ĐT	15.113 bậc 6	Thạc sĩ LL&PP dạy học BM Sinh học	Trung cấp	Trình độ A	Đại học	68,75%	80,00%	100,00%	
03	Hồ Văn Sĩ	03/09/1975		Phó Trưởng P. Tuyển sinh - ĐT	V.07.01.03 bậc 8	Thạc sĩ Công nghệ chế tạo máy	Trung cấp	Soạn thảo văn bản	Trình độ C	87,50%	100,00%	100,00%	
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG PHÒNG													
01	Huỳnh Thị Minh Ly	20/02/1979		Nhân viên phòng Tuyển sinh - ĐT	01.004 bậc 6	Đại học Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Đại học	B1	56,25%	60,00%	100,00%	
02	Huỳnh Thị Mai	13/04/1978		Nhân viên phòng Tuyển sinh - ĐT	V.07.01.03 bậc 4	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Sơ cấp	Đại học	B1	62,50%	100,00%	100,00%	
03	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/10/1982		Nhân viên phòng Tuyển sinh - ĐT	01.004 bậc 5	Đại học Kế toán	Sơ cấp		Trình độ B	81,25%	100,00%	100,00%	
04	Lương Xuân Thịnh	04/04/1991		Nhân viên trung tâm Quan hệ doanh nghiệp	13a.095	Đại học Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Sơ cấp					75,00%	Đang ủy bổ sung

TT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tỷ lệ biểu quyết của tập thể lãnh đạo nhà trường	Ghi chú
										Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
05	Võ Thị Lệ Trân	09/09/1979		Nhân viên phòng Tuyển sinh - ĐT	06.031 bậc 2	Đại học Kế toán		Tin học VP	Trình độ B	50,00%	60,00%	75,00%	
06	Võ Thị Xuân Thơ	10/02/1981	09/02/2015 09/02/2016	Nhân viên phòng Tuyển sinh - ĐT	V.07.01.03 bậc 6	Đại học Kỹ thuật nữ công	Sơ cấp	Soạn thảo VB		75,00%	60,00%	62,50%	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

**DANH SÁCH CÁN BỘ - NHÂN VIÊN PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO
ĐƯỢC QUY HOẠCH CHỨC DANH QUẢN LÝ TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TRƯỜNG
ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

TT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Chức vụ hiện tại	Ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tỷ lệ tham khảo tín nhiệm		Tỷ lệ biểu quyết của tập thể Lãnh đạo nhà trường	Chức danh quy hoạch	Ghi chú
										Tập thể đơn vị	Đại diện cấp ủy và CBCC			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
01	Nguyễn Thị Nhuận	08/02/1979	29/07/2002 29/07/2003	Phó Trưởng phòng Tuyển sinh - ĐT	15.113 bậc 6	Thạc sĩ LL&PP dạy học BM Sinh học	Trung cấp	Trình độ A	Đại học			100,00%	Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL	Đảng ủy bổ sung
												100,00%	Trưởng TT Quan hệ doanh nghiệp	Đảng ủy bổ sung
02	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/10/1982		Nhân viên phòng Tuyển sinh - Đào tạo	01.004 bậc 5	Đại học Kế toán	Sơ cấp		Trình độ B	62,50%	100,00%	100,00%	Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL	
										87,50%	100,00%	100,00%	Phó Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL	
03	Võ Minh Phương	21/02/1985		Nhân viên phòng Tuyển sinh - ĐT	01.003	Đại học Kỹ thuật Điện - ĐT	Trung cấp	Trình độ B	Trình độ B			100,00%	Phó Trưởng TT Quan hệ doanh nghiệp	Đảng ủy bổ sung

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc